

Số: 47/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 23 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi xem xét Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh 5 năm 2011-2015; phương hướng nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh 5 năm 2016 - 2020; Báo cáo thẩm tra số 170/BC-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 với mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu như sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Xây dựng Tuyên Quang phát triển toàn diện. Phát triển kinh tế nhanh và bền vững; nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình và phương thức tăng trưởng phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Tập trung phát triển một số ngành công nghiệp có lợi thế; mở rộng và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ; phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hiệu quả và bền vững. Tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất và đời sống. Chú trọng chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phấn đấu đến năm 2020 Tuyên Quang trở thành tỉnh phát triển khá trong các tỉnh miền núi phía Bắc.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

- (1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm bình quân 5 năm 2016 - 2020 đạt trên 8%.
- (2) Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp - xây dựng 40%; các ngành dịch vụ 39%; nông, lâm nghiệp, thủy sản 21%.
- (3) Tổng sản phẩm bình quân đầu người đạt trên 2.400 USD.

- (4) Giá trị sản xuất công nghiệp (Theo giá so sánh 2010) 17.600 tỷ đồng.
- (5) Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng bình quân trên 4%/ năm.
- (6) Trên 30% số xã đạt chuẩn nông thôn mới.
- (7) Thu hút 1,7 triệu lượt khách du lịch.
- (8) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt trên 2.300 tỷ đồng.
- (9) Giá trị xuất khẩu hàng hóa trên 135 triệu USD.
- (10) Duy trì 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 60%, trong đó qua đào tạo nghề trên 37%; tạo việc làm cho trên 100.000 lao động.
- (11) 90% hộ gia đình, 80% thôn, bản, tổ nhân dân, 90% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.
- (12) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thấp hơn 13%; trên 71% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã; có trên 8,5 bác sỹ và 25 giường bệnh/10.000 dân; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế >98%.
- (13) Tỷ lệ hộ nghèo giảm 3%/ năm.
- (14) Tỷ lệ che phủ rừng trên 60%; có 98% dân cư thành thị được sử dụng nước sạch, 95% dân cư nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% chất thải nguy hại, chất thải y tế, 90% chất thải rắn thông thường được xử lý.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả 3 đột phá trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020 của cả nước và Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; triển khai thực hiện 3 khâu đột phá và các nhiệm vụ trọng tâm trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI.

2. Đẩy mạnh thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020: Tập trung vào các ngành công nghiệp có tiềm năng, lợi thế. Phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản gắn với phát triển vùng nguyên liệu (chè, đường kính, giấy và bột giấy...); đẩy mạnh công nghiệp vật liệu xây dựng (xi măng, gạch không nung, gạch tuynel, cao lanh - fenspat, đá xây dựng); phát huy công suất của các nhà máy thủy điện hiện có, triển khai xây dựng một số nhà máy thủy điện theo quy hoạch; thu hút các dự án công nghiệp hỗ trợ, da giày, may mặc, cơ khí, điện tử, dự án sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu; nâng cao hiệu quả các nhà máy chế biến khoáng sản theo hướng chế biến sâu, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và hạn chế tác động tới môi trường. Tiếp tục thu hút các nguồn lực để đầu tư hạ tầng Khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến công, khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp.

3. Thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất, tăng cường liên kết

theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ nông sản; đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, tạo chuyên môn mạnh về năng suất, chất lượng sản phẩm. Chú trọng tập trung vào một số cây trồng chủ lực của tỉnh như nguyên liệu giấy, mía, chè, cam, lạc. Rà soát quy hoạch đất lâm nghiệp, quản lý và bảo vệ chặt chẽ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; trồng và khai thác rừng sản xuất phục vụ công nghiệp chế biến. Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi hàng hóa với quy mô phù hợp; phát triển thủy sản theo hướng thâm canh các loài cá cao sản; mở rộng diện tích nuôi các loài cá đặc sản có giá trị kinh tế cao.

4. Tăng cường các giải pháp nhằm phát huy tiềm năng, khai thác tốt loại hình du lịch của tỉnh. Quy hoạch và xây dựng Khu du lịch lịch sử, văn hóa và sinh thái Tân Trào thành Khu du lịch Quốc gia; tập trung phát triển du lịch khu vực thành phố Tuyên Quang, Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm, Khu du lịch sinh thái Na Hang. Khai thác tốt loại hình du lịch lịch sử, văn hóa, nghỉ dưỡng, sinh thái, tâm linh. Tổ chức có hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch; tăng cường liên kết, hợp tác, kết nối tua du lịch. Tiếp tục đào tạo và phát triển nguồn nhân lực ngành du lịch đảm bảo đáp ứng yêu cầu.

5. Triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh đến năm 2020, bổ sung Quy hoạch đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các quy hoạch ngành, lĩnh vực của tỉnh. Cải thiện môi trường đầu tư hấp dẫn, thông thoáng, nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút các nguồn lực nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế, phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế đi đôi với tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả kinh tế nhà nước, đồng thời tạo mọi điều kiện để phát triển mạnh khu vực doanh nghiệp tư nhân; củng cố và nâng cao hiệu quả của kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác xã. Rà soát, sửa đổi và thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích đầu tư; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh. Tăng cường hợp tác, liên kết với các tỉnh trong vùng trung du và miền núi phía Bắc, các tỉnh, thành phố trong cả nước để đầu tư xây dựng hệ thống giao thông, phát triển vùng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến, phát triển du lịch, đào tạo nguồn nhân lực. Đẩy mạnh quan hệ hợp tác hữu nghị với các tổ chức quốc tế, một số địa phương của các nước trong khu vực và thế giới, tăng cường các giải pháp để thu hút các nguồn vốn nước ngoài (ODA, FDI, NGO) để đầu tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

6. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2016-2020. Thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các biện pháp thu ngân sách; huy động và phân bổ, sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài chính gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao trách nhiệm, năng lực quản lý ngân sách, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Thực hiện các chính sách tài chính, tín dụng tạo điều kiện cho sản xuất kinh doanh; ưu tiên cho vay đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, các đối tượng chính sách.

7. Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển và nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ; tiếp tục thực hiện Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại; nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh và xây

dựng, quảng bá thương hiệu một số sản phẩm chủ lực của tỉnh. Nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, khuyến khích tăng phương tiện vận tải; xã hội hóa đầu tư các bến xe khách, điểm đỗ, cảng sông, dịch vụ vận tải công cộng. Chú trọng đầu tư mở rộng dịch vụ thông tin, truyền thông để cung cấp các dịch vụ đa phương tiện có chất lượng cao. Mở rộng các dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm và các dịch vụ hỗ trợ sản xuất kinh doanh.

8. Huy động các nguồn lực đầu tư nâng cao chất lượng hệ thống kết cấu hạ tầng, phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới. Phối hợp xây dựng đường cao tốc nối thành phố Tuyên Quang với đường cao tốc Lào Cai - Hải Phòng, đường Hồ Chí Minh. Triển khai xây dựng một số cầu lớn; xây dựng, cải tạo, nâng cấp các tuyến quốc lộ, đường tỉnh, đường đô thị; tiếp tục bê tông hóa đường giao thông nông thôn ở những nơi còn khó khăn với chính sách phù hợp. Điều chỉnh quy hoạch chung, triển khai quy hoạch chi tiết và tập trung nguồn lực xây dựng, phát triển thành phố Tuyên Quang đạt tiêu chí đô thị loại II; triển khai nâng cấp thị trấn Na Hang trở thành thị xã; xây dựng và phát triển thị trấn Sơn Dương đạt đô thị loại IV; tiếp tục xây dựng hạ tầng trung tâm huyện Yên Sơn, huyện Lâm Bình và chinh trang, nâng cấp đô thị ở các huyện. Quy hoạch các cụm dân cư gắn với phát triển các thị trấn, thị tứ, trung tâm cụm xã để đẩy nhanh đô thị hóa. Triển khai điều chỉnh địa giới hành chính cấp huyện, cấp xã đáp ứng yêu cầu phát triển và theo Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội được phê duyệt. Tiếp tục huy động các nguồn lực triển khai xây dựng Khu liên hiệp thể thao tỉnh; hệ thống công trình thủy lợi, nước sinh hoạt, hệ thống cấp điện và hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội khác. Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng nông thôn mới bảo đảm các tiêu chí vững chắc. Thực hiện Đề án quy hoạch khuôn viên, xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng ở thôn, bản, tổ nhân dân; Đề án cứng hóa các tuyến kênh mương nội đồng. Thực hiện các biện pháp ổn định đời sống và phát triển sản xuất cho các hộ dân tái định cư thủy điện Tuyên Quang.

9. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011-2020. Tập trung đào tạo nguồn nhân lực gắn với nhu cầu thị trường lao động, chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các bậc học. Chú trọng giáo dục toàn diện cho học sinh; thực hiện tốt việc đổi mới chương trình, phương pháp dạy và học. Huy động các nguồn lực xây dựng hệ thống trường, lớp học theo hướng đạt chuẩn Quốc gia. Nâng cao chất lượng của Trường Đại học Tân Trào, tăng cường liên kết đào tạo cả trong nước và nước ngoài; từng bước xây dựng trường thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực trong khu vực, là trung tâm nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của tỉnh; củng cố, nâng cấp các trường chuyên nghiệp. Xây dựng Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang thành trường trọng điểm trong đào tạo công nhân kỹ thuật có trình độ tay nghề cao.

10. Tăng cường quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai. Tiếp tục thực hiện Quy hoạch phát triển khoa học công nghệ tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020; đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trên các lĩnh vực, nhất là trong sản xuất công nghiệp, nông, lâm nghiệp; chú trọng ứng dụng công nghệ sinh học, cơ giới hóa các vùng chuyên canh; đổi mới công nghệ sản xuất, thu hoạch, bảo quản và chế biến các sản phẩm cây trồng, vật nuôi

có lợi thế của tỉnh, tạo chuyển biến mạnh về năng suất, chất lượng sản phẩm. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, phát triển sản xuất kinh doanh, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, thực hiện giao dịch điện tử. Triển khai các đề tài, dự án khoa học có trọng tâm, nâng cao năng lực tiếp cận, ứng dụng khoa học và công nghệ.

11. Phát triển văn hóa, xây dựng con người đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và trong gia đình; nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, góp phần xây dựng nếp sống văn minh ở khu dân cư; triển khai Quy hoạch tổng thể bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Trào. Phối hợp xây dựng hồ sơ “Then Tày, Nùng, Thái”, trình UNESCO đưa vào danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Quan tâm phát triển thể thao thành tích cao, thể thao quần chúng và thể thao trong trường học; chú trọng bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ vận động viên thể thao thành tích cao ở những môn thể thao có thế mạnh của tỉnh. Quan tâm tạo điều kiện phát triển văn học, nghệ thuật, thông tin, truyền thông.

12. Chăm lo nâng cao đời sống của nhân dân; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân; tiếp tục củng cố, hoàn thiện hệ thống y tế; nâng cao hiệu quả hoạt động của Bệnh viện đa khoa tỉnh theo mô hình Bệnh viện vệ tinh với các bệnh viện Trung ương; từng bước thành lập một số bệnh viện chuyên khoa; đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị cho bệnh viện và y tế tuyến cơ sở. Thực hiện tốt chính sách về lao động, việc làm, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo; quan tâm chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi cho trẻ em.

13. Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững mạnh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, tăng cường tiềm lực cho quốc phòng, an ninh. Nắm chắc tình hình, đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động tôn giáo trái phép. Tích cực đấu tranh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, giảm thiểu tai nạn giao thông, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh có kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang và các tổ chức thành viên tích cực tham gia giám sát và động viên nhân dân các dân tộc trong tỉnh thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 23 tháng 12 năm 2015./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Châu Văn Lâm